TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 173/2017/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 14 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 289/2017/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Trang Thị Ngọc L**, sinh năm 1983;

Nơi cư tr: phường ML, Quận BTh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh **Huỳnh Khánh D,** sinh năm 1978;

Nơi cư trú: khu phố B, phường B, thành BT, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 và điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, lập ngày 06 tháng 7 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ thành, ngày 06 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trang Thị Ngọc L và anh Huỳnh Khánh D.

2- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con tên Huỳnh Trang Bảo Ngọc, sinh ngày 29/4/2008 và Huỳnh Trang Bảo Phụng, sinh ngày 29/3/2011. Chị L được tiếp tục nuôi cháu Bảo Ngọc, anh D tiếp tục nuôi cháu Bảo Phụng. Ghi nhận việc chị L và anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Khánh D và chị Trang Thị Ngọc L được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản anh,chị thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Anh D và chị L khai không có, nên Tòa án khôn xem xét giải quyết.

*/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000(Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Hai bên thỏa thuận:

Phần án phí của anh D , chị L đồng ý nộp thay và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000(Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0010975 ngày 26/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại 150.000(Một trăm năm mươi nghìn)đồng cho chị Trang Thị Ngọc L theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSNDTP- Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS -TP Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường 7, Tp Bến Tre;
- Các đương sự (2b) ;
- Lưu HS, VP (2b).

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Mười